

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26/8/2022

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tuấn Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ma Quốc Thái
2. Ông Hoàng Văn Hùng

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Hà Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2022/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐST- HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị T, sinh năm 1997.

- *Bị đơn:* Anh Vi Đình H, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Vi Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2017 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn B, Xã B, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Nay chị xác định tình

cảm không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Đình H.

Về con chung: Chị và anh Vi Đình H có một con chung là cháu Vi Hồng N, sinh ngày 11/01/2018. Hiện nay cháu N đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Vi Đình H trốn tránh, không hợp tác làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/7/2022, ông Vi Đình T (Ông T là bố ruột của anh Vi Đình H) là người làm chứng trình bày:*

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống của chị T và anh H như chị T trình bày là đúng. Khoảng đầu năm 2020 giữa vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau. Khoảng tháng 8 năm 2021 chị T nói là đi làm ăn xa nhà sau đó đi khỏi nhà không về nữa, đến khoảng tháng 10 năm 2021 chị T có quay về nhà và mang cả con đi theo. Hiện nay anh H đang đi làm ăn xa nhà, không có mặt tại địa phương, các giấy tờ Tòa án giao đến ông cũng đã thông báo cho anh H biết, anh H có thông tin lại là không nhất trí ly hôn với chị T.

Về con chung vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Vi Hồng N, sinh năm 2018. Hiện nay cháu đang ở cùng chị T. Việc giao nuôi con chung theo ông nên để cho vợ chồng anh chị tự thỏa thuận ông không có ý kiến gì về việc chia giao con chung khi ly hôn.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Tòa án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T, xử cho chị Lý Thị T được ly hôn với anh Vi Đình H. Giao cháu Vi Hồng N, sinh ngày 11/01/2018 cho chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vi Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có tranh chấp nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị Lý Thị T tự nguyện chịu toàn bộ phần án phí, anh Vi Đình H không phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lý Thị T và anh Vi Đình H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Lý Thị T và anh Vi Đình H đều đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn B, xã B, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Anh Vi Đình H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị T, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị T và anh H xác định: Chị T và anh H kết hôn vào năm 2017. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn B, xã B, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian chung sống vợ chồng anh chị bình thường nhưng đến khoảng năm 2020 có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị cũng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Bản thân chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh H cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị T là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết ly hôn chị T đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vi Hồng N, sinh ngày 11/01/2018. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cháu Vi Hồng N, sinh ngày 11/01/2018 cho chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vi Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lý Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Vi Đình H không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân

và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị T về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Vi Đình H.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lý Thị T được ly hôn với anh Vi Đình H.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cháu Vi Hồng N, sinh ngày 11/01/2018 cho chị Lý Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vi Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Lý Thị T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002118 ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Vi Đình H không phải nộp án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Tuấn Linh**



